

Số: 46/2013/CV-VASEP

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2013

V/v góp ý Dự thảo Quy định kiểm soát chất lượng sản phẩm cá tra, basa xuất khẩu

Kính gửi: Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản

Phúc công văn số 250/QLCL-CL1 của Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản (NAFIQAD) v/v góp ý Dự thảo **quy định kiểm soát chất lượng sản phẩm cá tra, basa xuất khẩu** (sau đây gọi tắt là: Dự thảo), Hiệp hội CB & XK Thủy sản Việt Nam (VASEP) đã triển khai lấy ý kiến các doanh nghiệp (DN) trên cả hệ thống điện tử và tổ chức cuộc họp các DN cá Tra ngày 25/2/2013 tại Tp. Hồ Chí Minh. Hiệp hội xin tổng hợp lại các ý kiến góp ý như sau:

I/ Hiệp hội VASEP và các DN đồng tình với việc Bộ NN&PTNT chủ trương tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm cá tra, basa xuất khẩu (quy định ghi nhãn về mạ băng và sử dụng phụ gia tăng trọng trong chế biến sản phẩm cá đông lạnh) nhằm nâng cao chất lượng và giữ vững hình ảnh, uy tín chất lượng sản phẩm cá tra, basa trên thị trường quốc tế.

Tuy nhiên, các biện pháp tăng cường kiểm soát chất lượng cá tra, basa như trong Dự thảo vẫn còn những nội dung (*kiểm tra chỉ tiêu hàm lượng nước và tỷ lệ mạ băng theo tần suất giám sát; biện pháp xử lý vi phạm ...*) chưa phù hợp với Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa (số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007). Đề nghị, tuân thủ theo Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa, nên thay bằng biện pháp khác như giám định (thẩm tra) sự phù hợp của sản phẩm so với tiêu chuẩn đã được DN công bố, ghi trên nhãn mác, nếu DN không thực hiện đúng so với công bố sẽ bị xử phạt vi phạm như Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa đã quy định.

II/ Góp ý về một số quy định trong Dự thảo:

1. Phạm vi điều chỉnh (khoản 1, Điều 1 của Dự thảo): Các DN thống nhất đề nghị mở rộng phạm vi áp dụng cho tất cả các thị trường nhập khẩu sản phẩm cá tra, basa phi lê đông lạnh xuất khẩu của Việt Nam thay vì chỉ có 1 số thị trường như trong Dự thảo.

2. Quy định về tỷ lệ mạ băng (khoản 1, Điều 2 của Dự thảo):

Mạ băng là yếu tố công nghệ quan trọng liên quan đến chất lượng và bảo quản chất lượng hàng thủy sản đông lạnh. Tùy thuộc vào quy định thị trường nhập khẩu, thời hạn bảo quản và đặc thù phân phối, mỗi thị trường có các quy định khác nhau. Phần mạ băng không ảnh hưởng trực tiếp đến "chất lượng sản phẩm", nhưng có thể bị lạm dụng để gian dối về kinh tế gây tác động đến tâm lý tiêu dùng.

Trên cơ sở thực tế XNK quốc tế và chủ trương kiểm soát tốt được vấn đề này, Hiệp hội và các DN thống nhất đề nghị: ***không quy định tỷ lệ mạ băng tối đa trong sản phẩm cá tra, basa phile đông lạnh XK; chỉ quy định bắt buộc phải ghi rõ tỷ lệ mạ băng bên cạnh các thông số về trọng lượng thực của sản phẩm và chịu trách nhiệm đối với công bố về trọng lượng sản phẩm ghi trên bao bì đóng gói sản phẩm.***

3. Quy định về hóa chất, phụ gia, hàm lượng nước và ghi nhãn (khoản 2, Điều 2 của Dự thảo):

Nhất trí với nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 2 của Dự thảo, và đề nghị ghi rõ có bổ sung thêm như sau về ghi nhãn để công bố, công khai về chất lượng: ***"Bao bì đóng gói sản phẩm cá tra, basa phi lê đông lạnh XK phải được ghi nhãn rõ về tỷ lệ mạ băng, hàm lượng nước trong sản phẩm và hóa chất, phụ gia sử dụng (tên, hàm lượng) có khả năng giữ nước (thuộc nhóm phosphate hoặc không thuộc nhóm phosphate)"***.

Riêng quy định về hàm lượng nước trong sản phẩm cá tra, đề nghị quy định ở mức không vượt quá **86%** tính theo khối lượng tịnh của sản phẩm.

Lý do:

- Theo quy định và thông lệ quốc tế, việc sử dụng các hóa chất, phụ gia có khả năng giữ nước thuộc nhóm phosphate được phép với mức 50ppm tính theo P205 và cũng không bị yêu cầu kiểm tra bắt buộc từ các nước nhập khẩu.
- Trong thực tế, hàm lượng nước trong sản phẩm cá Tra fillet đông lạnh phụ thuộc nhiều yếu tố tác động từ chất lượng con giống, môi trường sống, kích cỡ cá thu hoạch và đặc biệt là thức ăn sử dụng. Các số liệu tổng hợp của Văn phòng VASEP từ các DN hội viên thời gian qua cho thấy, với mức tăng trọng 5-20% thì hàm lượng nước dao động ở mức 82,6 - 87,1% và số lượng mẫu có hàm lượng nước vượt 83% chiếm tỷ lệ đa phần (khoảng 63%), mức đạt dưới 83% là khá ít (chỉ khoảng 37%).
- Theo tiêu chuẩn hiện hành của Tổ chức Tiêu chuẩn Thực phẩm Quốc tế (Codex) tại Codex Stan 165-1989, Codex Stan 166-1989 và Codex Stan 190-1995 cho sản phẩm cá philê, xay, cắt khúc đông lạnh thì chỉ những sản phẩm có hàm lượng nước trên **86%** mới là bất thường.
- Theo qui định vệ sinh – dịch tễ và các tiêu chuẩn SanPiN 2.3.2.2603-10 (sửa đổi SanPiN 2.3.2. 1078-1001) của Liên bang Nga cũng quy định tại mục 3.42: ***"Khi chế biến cá philê có sử dụng các phụ gia thực phẩm thì tỷ lệ độ ẩm trong philê sau khi tan lớp mạ băng không được vượt quá 86% khối lượng của cá philê"***. Trên thực tế, Cơ quan thẩm quyền của Nga cũng đã thông báo họ áp dụng việc kiểm tra hàm lượng nước trong sản phẩm cá Tra Việt Nam ở mức **86%**.
- Tại Mỹ: Hiệp hội Thủy sản Hoa Kỳ (NFI) cũng đã tham khảo chỉ tiêu này (86%) đối với cá Pollock để đối chiếu và so sánh với cá Tra Việt Nam.

Căn cứ các lý do trên, nếu quy định hàm lượng nước trong sản phẩm cá tra Việt Nam là 83% sẽ có thể khiến các thị trường trên có cách hiểu và áp đặt các chỉ tiêu khắt khe hơn, gây bất lợi cho việc xuất khẩu cá Tra. Đồng thời, việc quy định như trong Dự thảo, coi đây là chỉ tiêu kiểm tra bắt buộc cũng khiến các thị trường sẽ sử dụng chỉ tiêu này như một chỉ tiêu tiên quyết trong quá trình đàm phán ép giá, khiến nạn chất lượng trong tình hình thị trường xuất khẩu chưa phục hồi sau khủng hoảng kinh tế và ngày càng khó khăn.

4. Quy định kiểm tra lô hàng cá Tra XK (Điều 3 của Dự thảo):

Hiệp hội và các DN không nhất trí về việc quy định bắt buộc lấy mẫu kiểm tra/giám sát các chỉ tiêu về hàm lượng nước và tỷ lệ mạ băng vì việc này không chỉ làm tăng chi phí của DN mà còn không phù hợp với quy định của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa.

Đề nghị:

- *Bỏ nội dung của dự thảo quy định này; và*
- *Chỉ quy định chỉ tiêu hàm lượng nước là chỉ tiêu kiểm tra theo yêu cầu hoặc để phục vụ hoạt động thẩm tra, giám định sự phù hợp của sản phẩm so với tiêu chuẩn công bố áp dụng của DN thay vì là chỉ tiêu kiểm tra bắt buộc; và*
- *Đề nghị để DN tự công bố về chất lượng SP và thực hiện ghi nhãn đầy đủ theo quy định như góp ý ở trên. Nhà nước thực hiện thẩm tra, giám định theo quy định tại Điều 27 và Điều 29 của Luật Chất lượng SP hàng hóa. Nếu DN nào làm sai sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định tại Luật Chất lượng SP hàng hóa; và*
- *Chi phí cho việc lấy mẫu và thử nghiệm phục vụ thẩm tra chất lượng do cơ quan kiểm tra chất lượng SP chi trả (Điều 41 - Luật Chất lượng SP hàng hóa).*

Lý do: Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa thì:

- **Tại Điều 5. Nguyên tắc quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, có quy định:**
 - Mục 1: Chất lượng sản phẩm, hàng hóa được quản lý trên cơ sở tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng..., được quản lý như sau: a) Sản phẩm, hàng hóa nhóm 1 được quản lý chất lượng dựa trên cơ sở tiêu chuẩn do người sản xuất công bố áp dụng.
 - Mục 2: Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa là trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh nhằm bảo đảm an toàn cho người, động vật, thực vật, tài sản, môi trường; nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa Việt Nam.
 - Mục 3: Quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa là trách nhiệm của cơ quan quản lý có thẩm quyền nhằm thực thi các quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
- **Tại Điều 32: Điều kiện bảo đảm chất lượng hàng hoá xuất khẩu, có quy định:**

1. Người xuất khẩu hàng hoá phải bảo đảm hàng hóa xuất khẩu phù hợp với quy định của nước nhập khẩu, hợp đồng hoặc điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế thừa nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp với nước, vùng lãnh thổ có liên quan.
2. Áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật tương ứng trong quá trình SX hoặc tự xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý nhằm bảo đảm chất lượng sản phẩm do mình SX.

Như vậy, căn cứ quy định của Luật Chất lượng SP hàng hóa được trích dẫn tại các Điều trên thì quản lý chất lượng SP, hàng hóa là trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh, được quản lý chất lượng dựa trên cơ sở tiêu chuẩn do người sản xuất công bố áp dụng và phải được ghi rõ trên bao bì sản phẩm theo quy định và chịu trách nhiệm về việc công bố này.

Quản lý nhà nước về CLSP, hàng hóa là trách nhiệm của cơ quan quản lý có thẩm quyền nhằm thực thi các quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Nhà nước chỉ thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám định sự phù hợp của SP so với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng bằng cách quan trắc và đánh giá qua kết quả đo, thử nghiệm khi cần thiết. Chi phí cho việc lấy mẫu và thử nghiệm phục vụ kiểm tra chất lượng do cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm chi trả (Điều 41 - Luật Chất lượng SP hàng hóa).

5. Xử lý vi phạm (Điều 4 trong Dự thảo):

Việc xử lý vi phạm là cần thiết, nhưng nếu dùng biện pháp đình chỉ xuất khẩu là vi phạm luật tự do thương mại vì Việt Nam đã tham gia WTO, làm ảnh hưởng tới sự sống còn của DN, mặt khác cũng không phù hợp với quy định của Luật Chất lượng sản phẩm và hàng hóa.

Đề nghị: *Bỏ các quy định tại Điều 4 của Dự thảo và thực hiện theo quy định tại Điều 30 và Điều 33 của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.*

Cụ thể:

Căn cứ Điều 33 của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa về biện pháp xử lý hàng hóa xuất khẩu không bảo đảm điều kiện xuất khẩu, có quy định:

Hàng hóa không bảo đảm điều kiện XK quy định tại khoản 1 Điều 32 của Luật này mà không XK được hoặc bị trả lại thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, CQ kiểm tra chất lượng SP, hàng hóa áp dụng một hoặc các biện pháp xử lý sau đây:

1. Thực hiện biện pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm trong sản xuất theo nội dung quy định tại khoản 1 Điều 27, trình tự thủ tục theo quy định tại khoản 3 Điều 29 của Luật này đối với hàng hóa xuất khẩu không bảo đảm chất lượng gây ảnh hưởng đến lợi ích và uy tín quốc gia.
2. Cho lưu thông trên thị trường nếu chất lượng hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng của Việt Nam.

3. Yêu cầu người sản xuất khắc phục, sửa chữa để hàng hóa được tiếp tục xuất khẩu hoặc được lưu thông trên thị trường Việt Nam sau khi đã đáp ứng theo quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.
4. Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định tiêu hủy.

Căn cứ Điều 30 của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa về xử lý vi phạm trong quá trình kiểm tra chất lượng sản phẩm trong sản xuất:

1. Trong quá trình kiểm tra chất lượng sản phẩm trong sản xuất, khi phát hiện người sản xuất không thực hiện đúng các yêu cầu về tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng đối với sản phẩm và điều kiện liên quan đến quá trình sản xuất thì việc xử lý được thực hiện theo quy định sau đây:

- a) Đoàn kiểm tra yêu cầu người sản xuất thực hiện các biện pháp khắc phục, sửa chữa để bảo đảm chất lượng sản phẩm trước khi đưa ra thị trường;
- b) Sau khi có yêu cầu của đoàn kiểm tra mà người sản xuất vẫn tiếp tục vi phạm thì cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày có kết luận về vi phạm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng tên, địa chỉ của người sản xuất, tên sản phẩm không phù hợp và mức độ không phù hợp của sản phẩm;
- c) Sau khi bị thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng mà người SX vẫn tiếp tục vi phạm thì cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình kiểm tra chất lượng sản phẩm trong sản xuất, mà kết quả thử nghiệm khẳng định sản phẩm không phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng đe dọa đến sự an toàn của người, động vật, thực vật, tài sản, môi trường thì cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, tạm đình chỉ sản xuất sản phẩm không phù hợp và kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ quy định của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa và căn cứ trên tình hình thực tế yêu cầu của thị trường, để đảm bảo chất lượng sản phẩm cá tra, basa xuất khẩu, Hiệp hội VASEP trân trọng đề nghị Cục NAFIQAD xem xét các ý kiến đóng góp của các DN để bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện Dự thảo một cách đầy đủ, phù hợp với Luật, vừa đảm bảo không gây thêm khó khăn cho DN mà vẫn đảm bảo công tác quản lý chất lượng của cơ quan quản lý nhà nước. Hiệp Hội VASEP xin đề nghị:

1. Quy định DN phải ghi nhãn sản phẩm đầy đủ các thông tin theo quy định hiện hành lên bao bì bao gói sản phẩm, bao gồm cả thông tin về: (1) hàm lượng nước tính bằng tỷ lệ phần trăm trên khối lượng tịnh của sản phẩm và thỏa mãn điều kiện là mức tối đa không được vượt quá **86%**, (2) tỷ lệ mạ băng đúng theo thực tế sản xuất và không vi phạm quy định của nước nhập khẩu, và (3) hóa chất,

phụ gia giữ nước (*tên, hàm lượng*) có sử dụng, cũng như các cảnh báo nếu có cho người tiêu dùng.

2. Quy định về việc ghi nhãn kể trên cần được áp dụng cho các sản phẩm cá tra, basa phile đông lạnh XK vào tất cả các thị trường - không chỉ giúp nâng chất lượng cá tra ở mọi thị trường mà còn tạo thuận lợi cho công tác thanh tra.
3. Quy định rõ về xử lý vi phạm, thực hiện theo quy định tại Điều 30 và 33 của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa.
4. Quy định hiệu lực áp dụng sau 90 ngày kể từ ngày ký quyết định để giúp doanh nghiệp có đủ thời gian chuẩn bị cho việc thay đổi bao bì và các đàm phán bổ sung với khách hàng.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Trưởng Cao Đức Phát
- Tổng cục Thủy sản;
- Vụ Pháp chế (BNNPTNT);
- Chủ tịch và các PCT HH;
- Các DN cá Tra Hội viên;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.

**TUQ. BAN CHẤP HÀNH HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ
XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM
TỔNG THƯ KÝ HIỆP HỘI**



Trương Đình Hòa